

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 612, 613, 614, 623, 649, 650, 651 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2, 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/TLST-DS ngày 08/11/2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1965; Số CCCD 042165002737; Trú tại: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Bị đơn:** 1. Ông **Lê Văn H**; Địa chỉ: T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ông **Lê Văn D**; Địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T – Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V (Theo văn bản ủy quyền số 3280/QĐ-NHNo.HT-TH ngày 08/12/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn Ky, sinh năm 1937, Số CMND 183998600; Trú tại thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh kết hôn với bà Phan Thị H vào ngày 12/01/2015 tại Ủy ban nhân xã T, thành phố H. Ngày 07/11/2016 ông Ky đột ngột qua đời không để lại di chúc. Bà Phan Thị H là vợ và là người thừa kế duy nhất của ông Lê Văn K, khi chết ông Lê Văn Ky có để lại di sản thừa kế gồm:

1. Thửa đất số 346, tờ bản đồ số 7, diện tích 208,8m², địa chỉ thôn B, xã T, thành phố H đã được UBND thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 881294 ngày 21/12/2010 cho ông Lê Văn K. Trên thửa

đất có 02 căn nhà cấp 4 lợp ngói và 01 dãy ốt do ông Lê Văn K xây dựng trước năm 2010.

2. Thửa đất số 638, tờ bản đồ số 7, diện tích $124,6m^2$, địa chỉ thôn B, xã T, thành phố H đã được UBND thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 244612 ngày 22/7/2015 cho ông Lê Văn K.

3. Số tiền gốc 200.000.000 đồng theo sổ tiết kiệm số AB 00004383467 ngày 23/11/2015, tài khoản số 3700601667684 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh.

4. Số tiền gốc 50.000.000 đồng theo sổ tiết kiệm số AB 00004383468, ngày 13/7/2016, tài khoản số 3700601775534 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh.

Khi ông Lê Văn K lâm bệnh, bà Phan Thị H không có mặt tại địa phương nên nhờ ông Lê Văn H và ông Lê Văn D là cháu ruột của ông Lê Văn K, chăm sóc, thuốc thang, điều trị và lo việc mai táng cho ông Lê Văn K. Do không tìm thấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sổ tiết kiệm của ông Lê Văn K nên bà Phan Thị H cho rằng hai cháu trai là Lê Văn H và Lê Văn D cố tình chiếm đoạt giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ tiết kiệm của ông Lê Văn K cùng các giấy tờ nhân thân liên quan khác nên khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn H, ông Lê Văn D trả lại toàn bộ giấy tờ và đề nghị buộc ông Lê Văn H và ông Lê Văn D chấm dứt các hành vi cản trở quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản của bà đối với di sản thừa kế do ông Lê Văn K để lại.

Ông Lê Văn H và ông Lê Văn D thừa nhận đang giữ các sổ tiết kiệm của Lê Văn K chứ không giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn K.

Nay bà Phan Thị H đồng ý để lại $\frac{1}{2}$ di sản thừa kế của ông Lê Văn K cho ông Lê Văn H và ông Lê Văn D và cùng thống nhất gộp thửa đất số 346, tờ bản đồ số 7, diện tích $208,8m^2$, địa chỉ xóm B, xã T, thành phố H và thửa đất số 638, tờ bản đồ số 7, diện tích $124,6m^2$ địa chỉ xóm B, xã T, thành phố H tổng cộng $333,4m^2$, thống nhất trị giá đất $1m^2$ là 10.000.000 đồng và phân chia cụ thể như sau:

Bà Phan Thị H được quyền sử dụng, sở hữu 02 căn nhà cấp 4 lợp ngói, 01 dãy ốt; $166,7m^2$ đất, tại thửa số 832, địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh có ranh giới, kích thước như sau:

Phía bắc giáp thửa 831. Từ điểm số 3 đến điểm số 6 dài $(7,37m + 9,31m) = 16,68m$.

Phía đông giáp thửa 323. Từ điểm số 3 đến điểm số 4 dài $9,55m$.

Phía Nam giáp đường dân cư. Từ điểm số 4 đến điểm số 5 dài $(7,11m + 8,89m) = 16m$.

Phía tây giáp đường M. Từ điểm số 5 đến điểm số 6 dài $10,90m$.

(Có sơ đồ kèm theo)

Trị giá thửa đất là: 1.667.000.000 đồng.

Nếu các công trình xây dựng nằm trên phần đất của bà Phan Thị H lấn sang phần đất của ông Lê Văn H và ông Lê Văn D thì bà phải tháo dỡ sau khi được chia.

Ông Lê Văn H và ông Lê Văn D được quyền sử dụng 166,7m² đất, tại thửa số 831, địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh có ranh giới, kích thước như sau:

Phía bắc giáp với thửa 830. Từ điểm số 1 đến điểm số 2 dài (7,73m + 9,84m) = 17,57m.

Phía đông giáp thửa 323. Từ điểm số 2 đến điểm số 3 dài 8,75m.

Phía Nam giáp với thửa 832. Từ điểm số 3 đến điểm số 6 dài (7,37m + 9,31m) = 16,68m.

Phía tây giáp đường M. Từ điểm số 1 đến điểm số 6 dài 10,90m.

(Có sơ đồ kèm theo)

Trị giá thửa đất là: 1.667.000.000 đồng.

Đối với số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh, ông Lê Văn H và ông Lê Văn D đồng ý giao lại các sổ tiết kiệm để bà Phan Thị H trực tiếp đến Ngân hàng rút tiền gửi tiết kiệm, tiền lãi của ông Lê Văn K theo sổ tiết kiệm số AB 00004383467 ngày 23/11/2015, tài khoản số 3700601667684 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh, số dư tiền lãi và gốc tạm tính đến ngày 13/12/2022 là 271.577.500 đồng và số tiền gửi tiết kiệm, tiền lãi của ông Lê Văn K theo sổ tiết kiệm số AB 00004383468, ngày 13/7/2016, tài khoản số 3700601775534 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh, số dư tiền lãi và gốc tạm tính đến ngày 13/12/2022 là 65.635.400 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi của ông Lê Văn K gửi tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh, theo hai sổ tiết kiệm trên tạm tính đến ngày 13/12/2022 là 337.212.900 đồng.

Sau khi rút tiền tiết kiệm bà Phan Thị H có nghĩa vụ đưa lại cho ông Lê Văn H và ông Lê Văn D ½ số tiền gửi tiết kiệm và ½ số tiền lãi của ông Lê Văn K theo sổ tiết kiệm số AB 00004383467 ngày 23/11/2015, tài khoản số 3700601667684 và sổ tiết kiệm số AB 00004383468, ngày 13/7/2016, tài khoản số 3700601775534 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh.

Tổng trị giá tài sản bà Phan Thị H được hưởng là 1.835.606.450 đồng. Tổng trị giá tài sản ông Lê Văn H và ông Lê Văn D được hưởng là 1.835.606.450 đồng.

Về lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và hợp đồng đo đạc: Tổng chi phí là 3.085.000 đồng. Bà Phan Thị H chịu 1.542.500 đồng; ông Lê Văn H và ông Lê Văn D chịu 1.542.500 đồng. Các đương sự đã nộp đủ số tiền này.

Về án phí: Bà Phan Thị H chịu 33.534.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Bà Phan Thị H còn phải nộp tiếp 33.234.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Văn H phải nộp 16.767.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Văn D phải nộp 16.767.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTPHT;
- THADSTPHT;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Bùi Minh Thư